

Phụ lục
Phân công nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch triển khai chiến lược tiêu chuẩn quốc gia
giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Kế hoạch /KH-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Giai đoạn	Sản phẩm/Chỉ tiêu
1	Thông tin, tuyên truyền và nâng cao nhận thức				
1.1	Tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn phổ biến kiến thức về TCVN, TBT cho cơ quan quản lý và cộng đồng DN	Sở KH&CN	Các sở, ngành; UBND xã/phường, đặc khu	đến năm 2030	01 cuộc/ Khóa đào tạo/tập huấn/ 1 năm
1.2	Biên soạn tài liệu, sổ tay, infographic, video có nội dung tuyên truyền về Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia và các hoạt động tiêu chuẩn hoá có liên quan	Sở KH&CN	- Các sở, ngành, đơn vị liên quan - Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch - Báo và phát thanh, truyền hình	đến năm 2030	01 bộ tài liệu, 01 video tuyên truyền
2	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) tiếp cận và áp dụng tiêu chuẩn TCVN để thúc đẩy đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Hỗ trợ doanh nghiệp (ưu tiên DNNVV) tiếp cận và được tư vấn/đào tạo/triển khai áp dụng TCVN hoặc tiêu chuẩn liên quan trong sản xuất, kinh doanh.	Sở KH&CN	Ban Quản lý kinh tế, Hiệp Hội doanh nghiệp thành phố	đến năm 2030	Hỗ trợ tối thiểu 40-50 doanh nghiệp
				đến năm 2035	Tối thiểu 50% sản phẩm/dịch vụ trọng điểm

2.2	Nâng cao hiệu quả thực thi tiêu chuẩn thông qua đánh giá sự phù hợp	Sở, ngành	Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn	đến năm 2030	tối thiểu 1.000 giấy chứng nhận/phiếu kết quả/năm phát sinh trên địa bàn thành phố (bao gồm: kiểm định/hiệu chuẩn/thử nghiệm/giám định...).
2.3	Gia tăng sản phẩm đạt chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Sở KH&CN - Hiệp hội doanh nghiệp thành phố	đến năm 2030	Thúc đẩy tăng tối thiểu 10% số lượng sản phẩm hàng hóa chủ lực/OCOP/nông sản xuất khẩu của thành phố đạt chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.
2.4	Cập nhật dữ liệu tiêu chuẩn của thành phố với cơ sở dữ liệu/nền tảng số quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.	Sở KH&CN	Các sở, ngành; UBND xã/phường, đặc khu; Hiệp Hội doanh nghiệp thành phố	Thường xuyên	Hoàn thành kết nối, cập nhật dữ liệu tiêu chuẩn của thành phố với cơ sở dữ liệu/nền tảng số quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.
2.5	Khuyến khích Doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn môi trường, khí nhà kính (ISO 14064), sản xuất xanh, nông nghiệp hữu cơ	Sở NN&MT	Các sở, ngành; UBND xã/phường, đặc khu.	Hàng năm	02 Doanh nghiệp
3.	Phát triển đội ngũ chuyên gia và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực				
3.1	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức (theo hình thức trực tiếp, trực tuyến) về tiêu chuẩn hóa cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, đặc biệt trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm	Sở KH&CN	- Các sở, ngành - UBND xã, phường, đặc khu. - Hiệp hội doanh nghiệp thành phố	đến năm 2030	Tối thiểu 250 lượt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, đặc biệt trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm
4	Thực thi hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT)				

4.1	Cập nhật kịp thời thông tin cảnh báo vào cơ sở dữ liệu về rào cản kỹ thuật thương mại để hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu hàng hoá.	Sở KH&CN	Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường; Xây dựng; Công thương; Y tế, Văn hoá Thể thao và Du lịch	Thường xuyên	Định kỳ/ Khi có phát sinh
4.2	Hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu nhận diện, chuẩn bị và vượt qua các rào cản kỹ thuật. Phối hợp chặt chẽ với Điểm hỏi đáp TBT quốc gia, Điểm TBT các Bộ để bảo đảm việc xử lý các thông tin về TBT.	Sở KH&CN	Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường; Xây dựng; Công thương; Y tế, Văn hoá Thể thao và Du lịch	Thường xuyên	Bảo đảm 100% yêu cầu thông báo/hỏi đáp TBT thuộc phạm vi địa phương/phối hợp được thực hiện đúng hạn theo quy định.